

Bản án số 01/2024/HSST
Ngày 02-01- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Huỳnh Thị Thanh Phương;

ông Võ Quang Truyền.

- Thư ký phiên tòa: bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 68/TB- TA ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh năm 2002; nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Nhà số 02A, Quốc lộ 22B, Khu phố A1, phường A2, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Ấp A3, xã A4, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Vô danh (không xác định được cha), Mẹ: Lê Thị Kim A5, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; nhân thân: Từ năm 2020 đến 05/6/2021 chấp hành án 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Trại giam Long Hoà - Long An theo Bản án 07/2020/HS-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do khi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không được xem là tiền án; tiền sự: không có; tiền án: có 01 tiền án theo Bản án 109/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2022; bị cáo bị tạm giữ ngày 31/7/2023, tạm giam ngày 09/8/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp B1, xã B2, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà **Trương Thị C**, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp C1, xã C2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông **Lê Hồng D**, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp D1, xã D2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà **Nguyễn Ngọc E**, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp E1, xã E2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà **Hồ Thị Hoa F**, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố F1, phường F2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông **Cao Thường G**, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp G1, xã G2, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1981; địa chỉ: số 14, hẻm 09, đường H1, khu phố H2, phường H3, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Đỗ Văn L** (tên gọi khác: L Em), sinh ngày 18/9/2008; địa chỉ: ấp L1, xã L2, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Văn L: bà **Võ Thị L3**, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp L1, xã L2, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người K vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Đỗ Văn L: bà **Nguyễn Thị Ngọc L4** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Anh **Tổng Gia K** (tên gọi khác: Cu Tin), sinh ngày 15/10/2008; địa chỉ: nhà số 20, tổ 28, ấp K1, xã K2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Tổng Gia K: bà **Phạm Thị Kim K3**, sinh năm 1986; địa chỉ: nhà số 20, tổ 28, ấp K1, xã K2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người K vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Gia K: bà **Trần Thị Cẩm K4** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bà **Lê Thị Kim M**, sinh năm 1983; địa chỉ: nhà số 6, ấp M1, xã M2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2023, Lê Văn A có ý định chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của người khác nên A nhiều lần rủ Đỗ Văn L, sinh ngày 18/9/2008, ngụ ấp L1, xã L2, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; Đạt (không rõ nhân thân, địa chỉ); Tổng Gia K, sinh ngày 15/10/2008, nơi cư trú tại ấp K1, xã K2, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cùng nhau thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” của người khác trên địa bàn thị xã Hòa Thành và huyện Gò Dầu, bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, Đỗ Văn L điều khiển xe mô tô biển số 70H1 – 462.56 của Lê Văn A chở A đi từ thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến khu vực huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/4/2023, khi chạy ngang nhà ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1976, tại ấp Đả

Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, A nhìn thấy bên trong sân nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu sơn nâu, biển số 70B1-443.90 có cắm sẵn chìa khoá trên xe nên kêu L dừng xe, L đứng bên ngoài cảnh giới, A đi vào bên trong lấy trộm xe mô tô của H đem ra ngoài nổ máy chạy về nhà của Lê Tấn M (tên gọi khác Nhí), sinh năm 1999, ngụ khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh để thay biển số. Sau đó, A và L đem xe trộm được đến khu vực xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.000.000 đồng, A và L chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Xe hiện chưa thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu sơn nâu, biển số 70B1-443.90, số khung C100MN0030564, số máy C100MNE0030564, đã qua sử dụng có giá 14.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút, không nhớ rõ ngày, giữa tháng 6/2023, Đỗ Văn L điều khiển xe mô tô biển số 70H1-462.56 chở A đi tìm xe mô tô để chiếm đoạt. Khi chạy đến trước nhà bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1980, nơi thường trú nhà số 1/92B, tổ 1, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô biển số 70F3-6641, nhãn hiệu TECHNIC, màu sơn xanh của bà Trương Thị C, sinh năm 1973, ngụ ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (bà Thanh gửi ở nhà bà Huệ) để phía trước sân nhà bà Huệ, L dừng lại đứng bên ngoài cảnh giới cho A đến dùng tay nâng một bên cánh cổng cửa rào đột nhập vào lấy trộm xe mô tô của bà Thanh điều khiển đến để tại nhà chị Ngô Kiều Diễm, sinh năm 1991, cư trú ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, A đến lấy xe trộm được đem bán cho Lê A Tài (Nhí) được số tiền 900.000 đồng, L và A chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Xe hiện chưa thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG-TTHS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô 70F3-6641, nhãn hiệu TECHNIC, loại xe nữ, dung tích 107cm, màu sơn xanh, số khung PUM5H-003311, số máy FMH-00003311, tình trạng đã qua sử dụng có giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 00 phút, một ngày đầu tháng 7/2023 (không nhớ rõ ngày), A điều khiển xe mô tô biển số 70H1-462.56 chở người tên Đạt đi tìm xe mô tô để trộm. Khi đến trước nhà ông Lê Hồng D, sinh năm 1989, ngụ ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện xe mô tô biển số 70FA-1153, nhãn hiệu Warm, loại xe Wave, màu xanh của ông Tâm có cắm sẵn chìa khoá trên xe, đang dựng tại hàng ba phía trước nhà (xe này do bà Huỳnh Thị Phổ, sinh năm 1965, ngụ ấp L Trung, xã L Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tặng cho ông Lê Hồng D vào khoảng năm 2020). Lúc này, A dừng xe, Đạt đứng bên ngoài cảnh giới, A mở cửa cổng rào đột nhập vào lấy trộm xe mô tô của ông Tâm điều khiển đến để tại nhà chị Ngô Kiều Diễm. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, A lấy xe điều khiển đến khu vực Ao Thát Bửu thuộc xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bán cho một người đàn ông không quen được số tiền 1.000.000 đồng, A và Đạt chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Xe hiện chưa thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG-TTHS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 70FA-1153, nhãn hiệu Warm, loại xe Wave, màu sơn xanh, dung tích 49cm, số khung 014DP-003154, số máy 39FMB003154, tình trạng đã qua sử dụng có giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ 00 phút, một ngày giữa tháng 7/2023 (không nhớ rõ ngày), A điều khiển xe mô tô biển số 70H1-462.56 đến nhà Tổng Gia K rủ K đi tìm xe mô tô lấy trộm, K đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 70H1-462.56 chở A ngồi sau chạy trên các tuyến đường. Khi đến trước nhà bà Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1972, tại ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, phát hiện xe mô tô biển số 70K6-5916, nhãn hiệu SEACO, loại xe Wave, màu sơn đỏ của bà Loan dựng trước nhà, có cắm sẵn chìa khóa trên xe, K dừng xe cảnh giới cho A mở cửa rào đi vào trong lấy trộm xe mô tô của bà Loan điều khiển đến để tại nhà chị Ngô Kiều Diễm. Khoảng 18 giờ cùng ngày, A lấy xe mô tô trộm được đem bán cho một người đàn ông không quen tại khu vực xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh được số tiền 900.000 đồng, A và K chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Xe hiện chưa thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG-TTHS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 70K6-5916, nhãn hiệu SEACO, loại xe Wave, màu sơn đỏ, dung tích 97cm, số khung PWCH024DP401125, số máy DPIP52FMH421125, tình trạng đã qua sử dụng có giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 27/7/2023, Đỗ Văn L điều khiển xe mô tô biển số 70H1-462.56 chở A và Đạt chạy trên các tuyến đường tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà bà Hồ Thị Hương, sinh năm 1966, nơi cư trú khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô biển số 70G1-896.63, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave anpha, màu sơn trắng- đen- bạc của bà Hồ Thị Hoa F, sinh năm 1966, nơi cư trú khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang dựng bên trong hàng rào kẽm B40 (bà Hồng gởi xe nhà bà Hương). L dừng xe, Đạt đứng bên ngoài cảnh giới cho A và L đột nhập vào bên trong lấy trộm xe mô tô của bà Hồng đem đến để ở nhà chị Ngô Kiều Diễm, sau đó A cùng L đem xe đến khu vực xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bán cho một người đàn ông không quen được 3.800.000 đồng, A, Đạt và L chia nhau tiêu xài cá nhân. Xe hiện chưa thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG-TTHS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 70G1-896.63, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave anpha, màu sơn trắng- đen- bạc, dung tích 97cm, số khung RLHJA392XNY197470, số máy JA39E2694375, tình trạng đã qua sử dụng có giá 16.200.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, Đỗ Văn L điều khiển xe mô tô biển số 70H1-462.56 chở A đi từ thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến khu vực huyện Gò Dầu tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà ông Cao Thường G, sinh năm 1981, nơi cư trú tại tổ 1, ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, nhìn thấy bên trong nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu WAKEUP, màu sơn xanh, biển số 70H6 – 2141, L dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, A đi vào trong lấy trộm xe mô tô của ông Kiệt đẩy ra ngoài, nổ máy xe điều khiển đến để ở nhà chị Ngô Kiều Diễm. Sau đó, A giao xe mô tô trộm được cho L sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện xe đã thu hồi.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAKEUP, màu sơn xanh, biển số 70H6-2141, số khung RPCH0031R202507, số máy 52FMH-310226850, đã qua sử dụng có giá 2.400.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 01 giờ ngày 30/7/2023, A điều khiển xe mô tô biển số 70H1-462.56 chở Đỗ Văn L trên các tuyến đường thuộc thị xã Hoà Thành để tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1981 tại số 14, hẻm 09 đường Phạm Văn Đồng, khu phố Hiệp Long, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 70E1-176.84, nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu vàng đang để trước thềm nhà, A dừng xe, L đứng ở ngoài cảnh giới, A mở cổng rào vào lấy trộm xe của bà Giàu, giao cho L điều khiển xe trộm được, còn A điều khiển mô tô biển số 70H1-462.56 cùng nhau đi đến huyện Tân Châu để bán, khi đến khu vực ấp Phước Long 1, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh thì bị người dân phát hiện và trình báo Công an xã Phan làm việc, thu giữ vật chứng trả cho bị hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG-TTHS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Hoà Thành, kết luận: 01 xe mô tô gắn biển số 70E1-176.84, nhãn hiệu Honda, loại Lead, dung tích 124cm, màu sơn vàng, số khung: 4506DY051951, số máy: JF45E0081042. Tình trạng đã qua sử dụng có giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn A đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự khai ra những lần phạm tội trước đó. Lê Văn A đã bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Bị can phạm tội 02 lần trở lên, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô-tô gắn biển số 70H1-462.56, nhãn hiệu Honda, loại Wave màu sơn xanh, số khung RLHJA3913LY083864, số máy JA39E-1420743; tình trạng đã qua sử dụng;

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô-tô số 032403, cấp cho Quản Văn Huân, sinh năm 1972; ngụ ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

01 (một) xe mô-tô gắn biển số 70H6-2141, loại xe Loncin Wave, màu sơn xanh, số khung VCRPCH0031R202507, số máy 1P52FMH-310226850, không có kính chiếu hậu, không có bửng và mặt nạ trước; tình trạng đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại xe mô tô biển số 70E1-176.84 nên không yêu cầu gì thêm.

Bị hại Nguyễn Ngọc B yêu cầu bồi thường số tiền 14.300.000 đồng.

Bị hại Trương Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Bị hại Lê Hồng D yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Ngọc E yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Bị hại Hồ Thị Hoa F yêu cầu bồi thường số tiền 16.200.000 đồng.

Bị hại Cao Thường G yêu cầu nhận lại tài sản.

Qua xác minh, bị can không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 90/CT-VKSHT, ngày 31 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố Lê Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Lê Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự - xử phạt các bị cáo Lê Văn A từ 03 đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo Lê Văn A không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015 xử lý theo quy định.

Về án phí: bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu theo quy định.

Bị cáo Lê Văn A không tranh luận.

Người K vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Gia K – trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị Cẩm K4 trình bày: yêu cầu xác định số tiền cụ thể mà K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, án phí theo quy định.

Người K vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Đỗ Văn L - trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Ngọc L4 trình bày: yêu cầu xác định số tiền cụ thể mà L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, án phí theo quy định.

Đỗ Văn L, Tổng Gia K không trình bày gì thêm.

Bà Võ Thị L3 trình bày: Đỗ Văn L từ nhỏ sống với bà (bà là bà ngoại của L), cha mẹ L đã ly hôn hiện nay không biết đang ở đâu do đó bà đồng ý thay L bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo mức mà các bị hại yêu cầu.

Bà Phạm Thị Kim K3 trình bày: bà đồng ý thay K bồi thường cho bị hại theo mức bị hại yêu cầu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình, bị cáo hứa sẽ không phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Luật sư; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại ông Nguyễn Ngọc B, bà Trương Thị C, ông Lê Hồng D, bà Nguyễn Ngọc E, bà Hồ Thị Hoa F, ông Cao Thường G, bà Nguyễn Thị Ngọc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị Kim M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn A đều thừa nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2023 đến ngày 30/7/2023, Lê Văn A do không có việc làm lại lười lao động nên A nảy sinh ý định tìm tài sản của người dân để trộm. Bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản và lợi dụng thời gian lúc đêm khuya không có người trông coi tài sản, Lê Văn A cùng với Đỗ Văn L, người tên Đạt (hiện chưa xác định), Tống Gia K đã liên tục thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản tại huyện Gò Dầu và thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, chiếm đoạt 07 chiếc xe mô-tô các loại của các bị hại ông Nguyễn Ngọc B, bà Trương Thị C, ông Lê Hồng D, bà Nguyễn Ngọc E, bà Hồ Thị Hoa F, ông Cao Thường G, bà Nguyễn Thị Ngọc H, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 46.400.000 đồng và lấy việc trộm cắp tài sản làm phương tiện kiếm sống tiêu xài cá nhân nên phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Bị cáo Lê Văn A có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện nhiều lần. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng 90/CT-VKSHT, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố Lê Văn A về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật K vệ, gây mất trật tự trị an tại nhiều địa phương vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện để nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án cũng về tội Trộm cắp tài sản, trong đó có 01 lần bị kết án vào năm 2020 khi chưa đủ 18 tuổi nên không được xem là tiền án và 01 lần bị kết án vào năm 2021 với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành án xong ngày 30/10/2022 đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, lần phạm tội này bị cáo thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản (trong đó mỗi tài sản chiếm đoạt đều trị giá 2.000.000 đồng trở lên đủ định lượng truy tố), khi thực hiện các lần phạm tội bị cáo đã rủ rê, lôi kéo Đỗ Văn L, Tống Gia K cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi L, K dưới 18 tuổi do đó bị cáo A bị các tình tiết tăng nặng tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình mà chưa bị phát hiện và thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nhưng có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo xét thấy bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản với mức hình phạt tù có thời hạn nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2022 đến tháng 4/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với giá trị tài sản trộm cắp ngày càng tăng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định với mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị hại Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại xe mô tô biển số 70E1-176.84 nên không yêu cầu gì thêm. Bị hại Nguyễn Ngọc B yêu cầu bồi thường số tiền 14.300.000 đồng. Bị hại Trương Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại Lê Hồng D yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Bị hại Nguyễn Ngọc E yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại Hồ Thị Hoa F yêu cầu bồi thường số tiền 16.200.000 đồng. Bị hại Cao Thường G yêu cầu nhận lại tài sản, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác. Xét thấy, yêu cầu của các bị hại là có căn cứ, tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận, trong đó Đỗ Văn L, Tống Gia K tại thời điểm cùng A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 15 tuổi nên người đại diện hợp pháp của L, K phải có trách nhiệm bồi thường thay, cụ thể:

Bị cáo Lê Văn A và Đỗ Văn L cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại Nguyễn Ngọc B, Trương Thị C, Hồ Thị Hoa F nên có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 33.500.000 đồng, trong đó mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 16.750.000 đồng. Do cha mẹ L hiện tại không xác định được đang ở đâu, L hiện tại đang sống với bà Võ Thị L3 (là bà ngoại của L) và tại phiên tòa bà Thêm cũng đồng ý thay L bồi thường thiệt hại nên cần ghi nhận.

Do chưa xác định được người tên Đạt nên Bị cáo Lê Văn A phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Hồng D số tiền 2.500.000 đồng;

Bị cáo Lê Văn A và Tống Gia K cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Ngọc E, nên có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại giá trị tài sản chiếm đoạt 3.000.000 đồng, trong đó mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Kim K3 (mẹ của K) đồng ý thay K bồi thường thiệt hại nên cần buộc bà Hạnh có trách nhiệm bồi thường số tiền này.

[6] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

01 (một) xe mô-tô gắn biển số 70H1-462.56, nhãn hiệu Honda, loại Wave màu sơn xanh, số khung RLHJA3913LY083864, số máy JA39E-1420743; tình trạng đã qua sử dụng của bà Lê Thị Kim M (mẹ bị cáo A) mua lại chưa làm thủ tục sang tên, bà Yến cho bị cáo A mượn sử dụng, bà Yến không biết bị cáo A sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hoàn trả lại cho bà Yến;

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô-tô số 032403, biển số 70H1-462.56, cấp cho Quân Văn Huân, sinh năm 1972; ngụ ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, hoàn trả lại cho bà Yến;

01 (một) xe mô-tô gắn biển số 70H6-2141, loại xe Loncin Wave, màu sơn xanh, số khung VCRPCH0031R202507, số máy 1P52FMH-310226850, không có kính chiếu hậu, không có bửng và mặt nạ trước; tình trạng đã qua sử dụng, của ông Cao Thường G là tài sản bị chiếm đoạt nên hoàn trả lại cho ông Kiệt là phù hợp quy định.

[7]. Đối với Đỗ Văn L, Tống Gia K khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành có văn bản chuyển công an thị xã Hòa Thành xử lý theo quy định.

[8]. Đối với người tên Đạt, hiện chưa xác định được, khi nào xác minh làm rõ xử lý sau.

[9]. Đối với Lê Tấn M (Nhí), sinh năm 1999, cư trú tại khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. A khai đã bán cho Tài 01 xe mô tô do phạm tội mà có. Hiện Tài không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10]. Đối với Ngô Kiều Diễm quá trình điều tra không biết xe mô tô A đem đến nhà mình là do phạm tội mà có vì A rất thường xuyên chạy xe ra, vô nhà Diễm, những xe mô tô do A phạm tội mà có được A chạy đến nhà Diễm vào lúc đêm khuya lúc Diễm đã ngủ và khi A đi lúc Diễm chưa thức dậy, Diễm không hưởng lợi gì từ tài sản do A phạm tội mà có; tại phiên tòa bị cáo và L, K đều thừa nhận khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Diễm không biết, lúc đem tài sản về nhà Diễm và lúc đem tài sản đi bán Diễm cũng không biết, không chia giá trị tài sản chiếm đoạt cho Diễm nên cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành không xem xét xử lý đối với Diễm là có căn cứ.

[11]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền còn phải bồi thường theo quy định.

Bà Võ Thị L3, bà Phạm Thị Kim K3 phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/7/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn A và bà Võ Thị L3 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại ông Nguyễn Ngọc B, bà Trương Thị C, bà Hồ Thị Hoa F số tiền 33.500.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 16.750.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lê Văn A phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Lê Hồng D số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Buộc bị cáo Lê Văn A và bà Phạm Thị Kim K3 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Ngọc E số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), trong đó mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị hại Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản sản nên không yêu cầu gì thêm. Ông Cao Thường G chỉ yêu cầu nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Ghi nhận các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Kim M: 01 (một) xe mô-tô gắn biển số 70H1-462.56, nhãn hiệu Honda, loại Wave màu sơn xanh, số khung RLHJA3913LY083864, số máy JA39E-1420743, tình trạng đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô-tô số 032403, cấp cho Quản Văn Huân, sinh năm 1972; ngụ ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

Hoàn trả cho ông Cao Thường G: 01 (một) xe mô-tô gắn biển số 70H6-2141, loại xe Loncin Wave, màu sơn xanh, số khung VCRPCH0031R202507, số máy 1P52FMH-310226850, không có kính chiếu hậu, không có bửng và mặt nạ trước; tình trạng đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/11/2023).

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.038.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường, tổng cộng bị cáo phải chịu 1.238.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Bà Võ Thị L3 phải chịu án phí dân sự trên số tiền phải bồi thường 838.000 đồng (tám trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Bà Phạm Thị Kim K3 phải chịu án phí dân sự trên số tiền phải bồi thường là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành
- Công an tx. Hòa Thành;
- Nhà tạm giữ Công an tx Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Mỹ Hòa